

Sheet1

Név	ZH1	HF1	HF2	HF3	HF 4	HF 5	ZH 2	HF 6	HF 7	HF 8	HF 9	HF 10	HF 11	ZH 3		ZH	HF	Össz
D. Tamás	19	2	8	8	5	5	23	7	7	6		6	5	31		73	20	93
P. Mariann	19	2	8	7	2	4	30	6	3	3	4	4		33		82	20	100
K. Árpád	9		2							1	8							